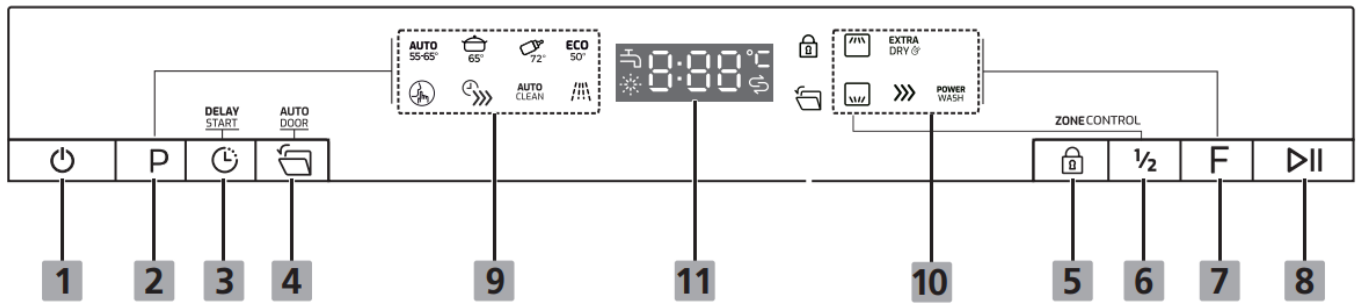


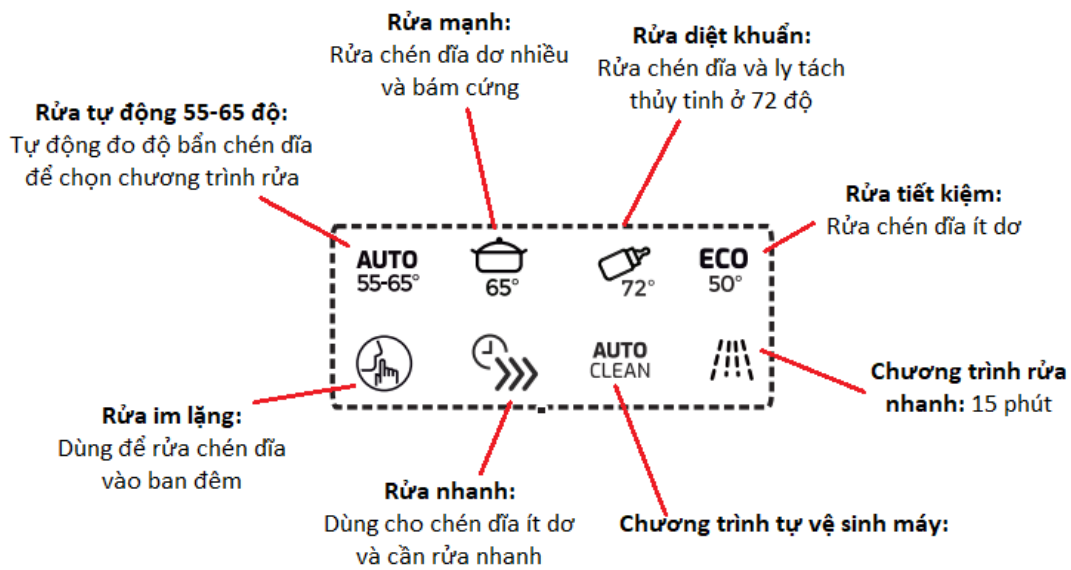


**HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG  
MÁY RỬA CHÉN DFS 76850 SS**

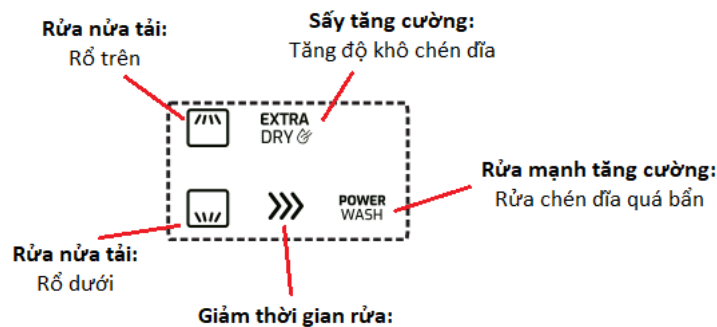


<p>1. Nút On/Off</p> <p>2. Nút Chương Trình</p> <p>3. Nút hẹn trì hoãn.</p> <p>4. Nút chọn tự động mở cửa.</p>	<p>5. Nút Khóa trẻ em.</p> <p>6. Nút rửa nửa tải.</p> <p>7. Nút chọn chức năng.</p> <p>8. Nút khởi động chương trình.</p>	<p>9. Đèn chương trình.</p> <p>10. Đèn chức năng.</p> <p>11. Màn hình hiển thị.</p>
--	---	---

### CÁC CHƯƠNG TRÌNH RỬA: (P)








### CÁC CHỨC NĂNG: (F)



## MÀN HÌNH HIỂN THỊ: (11)



Program	Description Of Cycle	Detergent Pre/Main	Running Time(min)	Energy (Kwh)	Water (L)	Rinse Aid
<b>AUTO</b> 55-65°	Prewash(45°C) Wash(55-65°C) Rinse Rinse(50-55°C) Drying	$\frac{4/18g}{1 \text{ or } 2 \text{ pieces}}$	85-150	0.850-1.550	8.5-18.0	●
 65° <b>Intensive</b>	Prewash(50°C) Wash(65°C) Rinse Rinse Rinse(60°C) Drying	$\frac{4/18g}{1 \text{ or } 2 \text{ pieces}}$	205	1.500	16.6	●
 72°	Wash(72°C) Rinse Rinse Rinse(72°C) Drying	$\frac{22g}{1 \text{ or } 2 \text{ pieces}}$	215	1.750	14.0	●
<b>ECO</b> 50° (*EN60436)	Prewash Wash(50°C) Rinse Rinse(50°C) Drying	$\frac{4/18g}{1 \text{ or } 2 \text{ pieces}}$	198	0.747	9.8	●
 <b>Whisper</b>	Prewash(30°C) Wash(60°C) Rinse Rinse(55°C) Drying	$\frac{4/18g}{1 \text{ or } 2 \text{ pieces}}$	270	1.250	13.0	●

Program	Description Of Cycle	Detergent Pre/Main	Running Time(min)	Energy (Kwh)	Water (L)	Rinse Aid
	Pre-wash(30°C) Wash(60°C) Rinse(55°C) Rinse(50°C) Drying	$\frac{4/18}{1 \text{ piece}}$	58	1.050	15.0	●
<b>AUTO CLEAN</b>	Pre-wash Wash(60°C) Rinse Rinse(60°C) drying	$\frac{4/18g}{1 \text{ or } 2 \text{ pieces}}$	145	1.250	14.9	●
	Pre-wash	/	15	/	4.1	○